

1.4. KHI NÀO TĂNG TRƯỞNG TRUNG QUỐC NGỪNG LẠI ?

Jim Jubak

MSN 14-7-2011

Vấn đề thực sự mà người đầu tư ở Trung Quốc đang lo ngại không phải là lạm phát hay công nợ mà là mối lo ngại về “Cái bẫy thu nhập trung bình” và có lẽ Trung Quốc hiện nay đang gặp phải.

Khi nào Trung Quốc vượt qua Mỹ để trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới ?

Hiện nay người ta đang chú ý tới vấn đề này. Theo tốc độ tăng trưởng hiện nay, Trung Quốc sẽ đuổi kịp Mỹ vào 2016, nếu tính theo mãi lực tương đối (ppp) (mãi lực này chữa lại sự khác biệt giá cả giữa các nền kinh tế khác nhau). Đó là theo cách tính của IMF. Hoặc là nếu tính theo báo *The Economist*, sẽ vào năm 2020, nếu tính theo tỉ giá hối đoái. Hiện nay GDP của Trung Quốc là 5700 tỉ USD, tính theo hối đoái, hay là 10.000 tỉ USD nếu tính theo sức mua tương đối. GDP của Mỹ hiện nay là 14.700 tỉ USD.

Những cũng có câu hỏi quan trọng cho Trung Quốc và cho nền kinh tế thế giới là khi nào, và liệu có thể được không, Trung Quốc sẽ vượt qua Hàn Quốc, không phải theo nghĩa tổng GDP quốc gia, vì từ lâu Trung Quốc đã vượt qua nền kinh tế Hàn Quốc, có GDP 1.500 tỉ USD (tính theo sức mua tương đối). Tuy nhiên, tính theo GDP bình quân đầu người Trung Quốc còn thua xa Hàn Quốc. Trung Quốc chỉ có 7.000 USD theo đầu người trong một năm, còn Hàn Quốc 30.000 USD, so với Mỹ 47.200 cho đầu người mỗi năm.

Để hiểu về “cái bẫy thu nhập trung bình”. Tại sao quan niệm này lại có vai trò quan trọng ? Các quốc gia đang phát triển có độ tăng trưởng cao bình thường bị chậm hẳn lại khi họ đạt tới mức 7.000 USD lợi tức bình quân đầu người mỗi năm. Vào khoảng mức độ hiện nay của Trung Quốc. Trong khoảng thời gian 100 năm trở lại đây, có 40 nền kinh tế đã đạt tới mức 7.000 USD đầu người, theo sự nghiên cứu của nhà sử kinh tế Angus Maddison. Trong số đó, có 31 quốc gia (hơn 75%) đã cho thấy độ tăng trưởng của họ chậm hẳn lại trong những thập kỷ sau khi họ đã đạt tới mức 7.000 USD mỗi đầu người. Mức độ giảm tăng trưởng vào khoảng 2.8 phần trăm .

Cho một số quốc gia, sự giảm tăng trưởng chỉ mang tính tạm thời. Sự tăng trưởng sẽ hồi phục khi nền kinh tế thoát khỏi giai đoạn chuyển tiếp từ mô hình phát triển dựa vào xuất khẩu, chế biến. Mô hình này là điển hình của giai đoạn phát triển lúc đầu tiên của nền kinh tế. Ví dụ, Hàn Quốc đã gặp mức lợi tức 7.000 USD vào 1988, và hầu như vỡ nợ vào năm 1997, hậu quả của cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á. Sau đó, sau khi cải tổ lại nền kinh tế, Hàn Quốc lại tiếp tục tăng trưởng. Từ cuối năm 1997, kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng với tốc độ gấp hai lần các nền kinh tế đã phát

triển trong Tổ chức OECD (hợp tác và phát triển kinh tế – gồm có các cường quốc công nghiệp Tây phương và Nhật Bản).

Mặc khác, một số nền kinh tế sau khi đạt được mức lợi tức đầu người trung bình này, đã bị chững lại trong một vài thập kỷ. Đó là số phận của rất nhiều nền kinh tế Mỹ la tính, họ đã phát triển mạnh trong các thập kỷ 1960 và 1970, để rồi sau đó chững lại trong các thập kỷ 1970, 1980. Cho tới tận gần đây, mới có một số nền kinh tế, như Péru, Chile và Brazil là có tăng tốc trở lại.

Có nhiều chứng cứ cho thấy Trung Quốc đang đạt tới mức thu nhập trung bình này.

Nói đại khái, khi một đất nước đạt tới quy chế của nền kinh tế có lợi tức trung bình, họ phải chuyển đổi lao động nông nghiệp rẻ tiền qua lao động chế biến cao cấp hơn. Thêm vào đó, họ phải đầu tư nhiều vào tài sản cố định – hạ tầng, xưởng máy và nhà cửa – để đẩy mạnh sự tăng trưởng của khu vực chế biến nội địa. Cùng lúc, họ cung cấp hạ tầng cho tăng trưởng tương lai – có khả năng đạt hiệu quả tốt hơn. Sự đầu tư hàng loạt vào khu vực chế biến, cùng với sự cung cấp lao động giá rẻ, đưa tới việc tăng nhanh xuất khẩu. Xuất khẩu tăng, phối hợp với tăng trưởng mạnh về thu nhập và tài sản cố định, sẽ làm cho GDP tăng trưởng nhanh chóng.

Tại sao lại chững lại ?

Các quốc gia đã đạt tới mức lợi tức đầu người trung bình sẽ bị chững lại vì nhiều lý do khác nhau. Điều này gồm cả sự suy giảm các nguồn lao động rẻ rilen (nó làm tăng lương thợ trong công nghiệp), sự thất bại trong việc tiến bước trên các nấc thang giá trị của thế giới (nó đòi hỏi phải mở rộng khu vực dịch vụ trong nền kinh tế), và sự tiếp tục phụ thuộc vào đầu tư vào các tài sản cố định để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, mặc dù hiệu quả của sự đầu tư giảm dần (ICOR tăng).

Bạn có thể hiểu được nền kinh tế Trung Quốc đang bị vấn đề này đe dọa nếu bạn so sánh nó với nền kinh tế Hàn Quốc và của Mỹ.

Nền kinh tế Hàn Quốc không dựa vào khu vực chế biến như Trung Quốc. Tại Hàn Quốc, 3% GDP do nông nghiệp cung cấp, 39% do công nghiệp, và 58% do dịch vụ. Tại Trung Quốc, canh nông chiếm 9,6% GDP, công nghiệp 47,8%, và dịch vụ 43,6%. Tại Mỹ, canh nông chiếm có 1,2%, công nghiệp 22,2% và dịch vụ 76% GDP. (các dữ liệu này lấy từ *CIA World Factbook*).

Tại Hàn Quốc, có khoảng 3% lao động làm việc trong nông nghiệp, 39% trong công nghiệp và 58% trong dịch vụ. Tại Mỹ, các con số này là 0,7%, 20,3% và 79%. Tại Trung Quốc, năm 2008, 38,1% lao động trong nông nghiệp, 27,8% lao động trong công nghiệp và 34,1% trong dịch vụ.

Một số dữ liệu khác : tại Hàn Quốc, đầu tư vào tài sản cố định chiếm 28,7% GDP. Tại Mỹ, con số này chỉ có 12,8% GDP. Tại Trung Quốc, 47,8% GDP, tức là đầu tư cố định chiếm gần phân nửa sản lượng quốc gia.

Ngay trong cái nhìn sơ bộ này, người ta đã thấy một phần lộ diện của “cái bẫy thu nhập trung bình” ở Trung Quốc.

Ví dụ, với 38% lao động sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, Trung Quốc đáng lẽ phải còn nguồn cung cấp thừa thãi lao động rẻ tiền. Tuy nhiên, chính phủ cho biết đã có sự thiếu hụt lao động tại các tỉnh sông nhờ xuất khẩu ở miền duyên hải. Và tiền

lương tăng rất nhanh. Kế hoạch 5 năm gần đây hứa hẹn cho tăng lương tối thiểu 13% mỗi năm trong suốt 5 năm.

Tại sao lại có khan hiếm lao động ở Trung Quốc và tiền lương tăng nhanh, nếu số lượng 38% lao động ở nông thôn có thể cung cấp một lượng lớn lao động cần thiết?

Có khả năng là các dữ liệu này sai trật. Con số này có từ năm 2008, và tỉ lệ lao động nông nghiệp có lẽ hiện nay thấp hơn lúc đó. Nhưng hệ thống hộ khẩu của Trung Quốc, bắt đăng ký từng gia đình một, đã tạo ra một đạo quân từ 150-240 triệu người di dân, làm việc tại các tỉnh xuất khẩu, nhưng vẫn còn đăng ký ở các tỉnh chủ yếu sống nhờ nông nghiệp. Điều này có thể làm méo mó dữ liệu.

Dữ liệu có thể không đúng.

Tiền lương tăng nhanh, và thiếu lao động, mặc dù có nguồn cung cấp lao động rất lớn từ nông nghiệp – chứng tỏ là kinh tế Trung Quốc không có hiệu năng lắm. Hiện nay, tại Trung Quốc người dân chưa có quyền sở hữu đất đai, thiếu vốn đầu tư ở nông thôn, và giá thuê đất quá cao (do áp lực gây ra bởi các dự án tài trợ bởi chính quyền địa phương). Các chính sách này đã làm chậm lại việc sở hữu đất những vùng đất nông nghiệp rộng lớn, ngăn cản hiệu quả của hoạt động canh tác, và ngăn chặn việc giải phóng người lao động nông nghiệp. Khác hẳn nước Mỹ vào thời kỳ mới phát triển.

Hệ thống hộ khẩu trách nhiệm phần lớn về chuyện này. Hệ thống này lúc đầu có mục đích cung cấp nguồn lao động rẻ tiền cho nền kinh tế hướng về xuất khẩu – chế biến của Trung Quốc. Hệ thống này cũng bảo đảm là những người di dân ra thành thị không được hưởng bảo hiểm y tế, giáo dục cho con cái, và hưu trí tại những nơi họ làm việc. Bởi vì chính thức, họ không sống ở thành phố, mà là ở nông thôn. Và như thế chính sách này đã tạo ra một giai cấp công nhân to lớn, ngày càng bất mãn vì tình trạng họ bị loại bỏ ra khỏi những phúc lợi của nền kinh tế Trung Quốc. Nhưng nếu để cho giới công nhân này có quyền lợi ngang hàng những đồng nghiệp có hộ khẩu thành phố Bắc Kinh phải chi ra từ 1.800 tỉ US – 2.900 tỉ USD. Cho nên, trong ngắn hạn, nếu chính phủ cho tăng lương 13%, chi phí sẽ rẻ hơn. Hậu quả là, hệ thống hộ khẩu đã làm méo mó nền kinh tế, và tạo ra một hóa đơn trị giá từ 1.800 tỉ – 2.900 tỉ mà nền kinh tế Trung Quốc sẽ phải thanh toán vào một ngày nào đó.

Đó chính là vấn đề có tính cơ cấu mà các quốc gia đang phát triển phải đối phó khi họ tiến tới quy chế “cái bẫy thu nhập trung bình”. Vấn đề tăng lương và thiếu hụt lao động không phải là những vấn đề duy nhất do chính sách hộ khẩu tạo ra cho Trung Quốc, khi quốc gia này đang muốn tránh khỏi “cái bẫy lợi tức trung bình”. Ví dụ, các người lao động di dân không được hưởng các chính sách an sinh xã hội hay tiền thưởng của công ty, những yếu tố sẽ dẫn tới việc nâng cấp tay nghề của người thợ, mà Trung Quốc đang muốn đưa họ leo lên những bậc thang giá trị thế giới.

Những méo mó của hệ thống hộ khẩu, còn tệ hơn, nếu đem ra so sánh với chính sách dựa vào đầu tư hàng loạt vào tài sản cố định để thúc đẩy tăng trưởng. Về phương diện này, Hàn Quốc cũng đã chi phí không kém. Các công ty lớn như Samsung đã đầu tư rất nhiều vào máy móc công nghiệp để sản xuất *chips* cho máy vi tính, máy vi tính, LED, điện thoại di động và TV. Nhưng số liệu đầu tư cho tài sản cố định của Hàn Quốc chỉ chiếm có 27,8% GDP của nước này. Trong khi đó, chi phí của Trung Quốc trong cùng những lĩnh vực đạt tới 50% GDP.

Đầu tư phung phí

Sẽ không có gì là sai trái trong việc đầu tư hàng loạt vào hạ tầng, khả năng công nghiệp, và bất động sản, nhất là tại các quốc gia đang phát triển trong chừng mức mà sự đầu tư này mang lại lợi nhuận thỏa đáng. Nhưng khi chúng không mang lại lợi tức – khi chúng được tiến hành chỉ vì chúng làm đầy túi các quan tham, hoặc là vì muốn hỗ trợ những ngành công nghiệp vô hiệu quả, hay chỉ gián dị vì muốn làm đẹp sự thống kê về tăng trưởng, trong lúc thực tế nền kinh tế không được gì cả. Những đề án đầu tư này phung phí những món tiền khó kiếm ra của các quốc gia đang phát triển.

Tương lai Trung Quốc ra sao ?

Như thế chuyện gì sắp tới sẽ xảy ra cho Trung Quốc và người đầu tư ? Chúng tôi nghĩ rằng tình hình vẫn như vậy, khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc muốn là nền kinh tế sẽ không bị chìm xuống trước khi chuyển giao quyền lực vào 2012.

Rồi sau đó ra sao ? Với độ giảm tốc 2,8% trong tăng trưởng kinh tế do “cái bẫy thu nhập trung bình” gây ra, sẽ làm giảm độ tăng trưởng từ 10% xuống còn 7%, mà nhiều chuyên gia về Trung Quốc cho rằng cần phải có để duy trì sự tăng trưởng việc làm phù hợp với đà tăng dân số.

Nếu độ tăng trưởng chậm lại, và nếu xảy ra đủ chậm để các nhà lãnh đạo Bắc Kinh khởi nghĩ rằng họ đang đi vào khủng hoảng (tới đây tôi lại nghĩ tới câu chuyện cổ làm sao nấu chín con ếch mà không làm cho nó nhảy ra khỏi nồi) , như thế tôi nghĩ là sẽ có những biện pháp hỗ trợ cho sự tăng trưởng từ từ được nói rộng.

Điều đó sẽ có hiệu quả trong ngắn hạn. Và có lẽ nó sẽ làm nảy sinh thêm sự tăng trưởng toàn cầu. Nhưng nó sẽ làm thêm khó khăn cho sự điều chỉnh mạnh tay vào cuối thập kỷ. Các quyền lợi riêng tư của giới lãnh đạo Trung Quốc hiện nay làm cho họ thiên về một chính sách “đà điều dúi đầu trong cát” (về phương diện này, lãnh đạo Trung Quốc hành xử chẳng khác gì các nhà chính trị Hoa Kỳ).

Trung Quốc có thể may mắn nếu có được một lãnh đạo có tầm nhìn xa, có quyền lực thực hiện những cải tổ mà Hàn Quốc đã làm được, để đưa Trung Quốc thoát khỏi “cái bẫy thu nhập trung bình” một cách tương đối nhanh và không đau đớn. Tôi nghĩ rằng mỗi lĩnh vực ưu tiên là lĩnh vực tài chính. Nếu lĩnh vực này được cải tổ, cho phép có sự tham dự của người nước ngoài, thì chúng ta có thể coi đây là tín hiệu Trung Quốc bắt đầu tìm cách giải quyết ít nhất được một trong những vấn đề cơ cấu.